

BÀI 2: NỘI DUNG CƠ BẢN MỘT SỐ LUẬT VỀ QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH VIỆT NAM

I. Nội dung cơ bản của một số luật quốc phòng và an ninh

1. Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh

GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG AN NINH			
Mục tiêu	Đối tượng học	Nội dung học	Phát triển bản thân
Giáo dục cho công dân về kiến thức quốc phòng và an ninh để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN (Điều 4).	Công dân có quyền và trách nhiệm học tập, nghiên cứu để nắm vững kiến thức quốc phòng và an ninh (trích Điều 7)	Một số điều hiểu biết chung về Luật QPAN; Điều lệnh đội ngũ; Kỹ thuật chiến đấu bộ binh; Chiến thuật bộ binh ; Một số hiểu biết về phòng thủ dân sự, kiến thức phổ thông về phòng không nhân dân.	Giáo dục QPAN trong trường THPT, TCCN, trung cấp nghề: là môn học chính khóa; bảo đảm cho HS có những hiểu biết ban đầu về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; về truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam; có kiến thức cơ bản, cần thiết về nghệ thuật phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự ; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc (trích Điều 11)

2. Luật Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam

Vị trí, chức năng của sĩ quan: Là lực lượng nòng cốt của quân đội và là thành phần chủ yếu trong đội ngũ cán bộ quân đội, đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, chỉ huy, quản lý hoặc trực tiếp thực hiện một số nhiệm vụ khác, bảo đảm cho quân đội sẵn sàng chiến đấu và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao (Điều 2).

Nghĩa vụ, trách nhiệm của sĩ quan đối với Tổ quốc: Nghĩa vụ: sĩ quan có nghĩa vụ sẵn sàng chiến đấu, hi sinh bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng và Nhà nước (trích Điều 26).

Trách nhiệm: chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về những mệnh lệnh của mình; lãnh đạo, chỉ huy, quản lý, tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ của đơn vị theo chức năng được giao ; bảo đảm cho đơn vị sẵn sàng chiến đấu và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trong bất kì mọi hoàn cảnh, điều kiện nào (trích Điều 27).

3. Luật Công an nhân dân

Vị trí, chức năng của công an nhân dân: thực hiện QLNN về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh, phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; đấu tranh phòng, chống âm mưu hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội (trích Điều 15).

Nghĩa vụ, trách nhiệm của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ công an nhân dân: tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, nhân dân với Đảng và Nhà nước; trung thực, dũng cảm, cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; tận tụy phục vụ nhân dân, kính trọng, lễ phép với nhân dân (trích Điều 31).

II. Phần đấu trở thành sĩ quan quân đội và công an nhân dân

1. Tiêu chuẩn

Công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ học vấn, sức khỏe, và tuổi đời, có nguyện vọng và khả năng hoạt động trong lĩnh vực quân sự thì có thể được tuyển chọn đào tạo sĩ quan Quân đội và Công an nhân dân.

2. Tình huống

Hoàng Phú Thịnh quyết tâm trở thành sĩ quan vì: Hoàng Phú Thịnh muốn trở thành sĩ quan để cống hiến cho Tổ quốc, biểu hiện cụ thể là Anh luôn nỗ lực phấn đấu, vừa rèn luyện trong môi trường quân ngũ, vừa tranh thủ thời gian ôn luyện để tiếp tục theo đuổi ước mơ trở thành sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.

Với nghị lực và quyết tâm cao, anh đã trúng tuyển vào ngôi trường mà mình mơ ước ở kì thi tuyển sinh đại học năm sau.

Để trở thành Sĩ quan Quân đội hoặc Công an nhân dân, cần rèn luyện theo những tiêu chuẩn trở thành Sĩ quan Quân đội và Công an nhân dân:

+ Có đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ học vấn, sức khỏe, tuổi đời.

+ Có nguyện vọng và khả năng hoạt động trong lĩnh vực quân sự.